

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-PT

Ngày: 23/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình thụ lý số: 29/2023/HSPT ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Trung T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Z.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1992 tại thành phố Z, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: NT, sinh năm 1962 và bà: NC, sinh năm 1969; vợ: TH, sinh năm 1995, có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung T đã thực hiện hành vi như sau:

Lần 1: Vào khoảng 20 giờ ngày 29 tháng 7 năm 2022, T đi bộ đến hầm giữ xe của Trung tâm thương mại H, mở cốp xe mô tô biển số 77G1-452.09 của em ĐT gửi tại đây, lấy ví màu đen bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy đăng ký xe mang tên BH và 50.000 đồng. T dắt xe đến gặp anh L là người trông giữ xe và nói dối mình tên BH, chủ xe mô tô 77G1- 452.09 và báo bị mất thẻ xe, anh L kiểm tra giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe mô tô thì thấy đúng với biển số xe nên tin tưởng và lập biên bản về việc bị mất thẻ

xe. Sau đó, anh L đã giao xe mô tô này cho T. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô T đem xe đến tiệm “Cầm đồ G” do anh PT làm chủ và cầm cố xe mô tô này với giá 8.000.000 đồng. Xe mô tô 77G1 - 452.09 trị giá 13.000.000 đồng.

Lần 2: Nguyễn Trung T lấy được 01 thẻ giữ xe số 434 của Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Z nên cất giữ. Đến khoảng 20 giờ ngày 13/8/2022, T đến bãi giữ xe của Bệnh viện để tìm cách chiếm đoạt xe mô tô. T mở khóa và khởi động được xe mô tô biển số 77Y2-4163 của anh VT gửi tại đây. T dắt xe và lấy thẻ giữ xe của Bệnh viện có số 434 đưa cho ông DV là người giữ xe. Ông DV thấy T có thẻ giữ xe của Bệnh viện nên tin tưởng và giao xe mô tô cho T. Xe mô tô biển số 77Y2-4163 trị giá 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/5/2022, T đến cây xăng “G” thuộc T, phường Y, thành phố Z lên lút lấy 01 vali màu xanh, 04 chiếc quần tây, 06 áo sơ mi, 02 đôi giày, 01 bộ đồ vest, 01 túi đeo chéo và 01 chai nước hoa của anh NT. Trị giá tài sản trộm cắp là 3.770.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Z đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 16.01.2023, bị cáo Nguyễn Trung T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp nhận kháng cáo của bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị giảm cho bị cáo 03 tháng tù.

Bị cáo T không bào chữa, không tranh luận, xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Trung T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối làm cho anh L và anh DV tin tưởng là xe của bị cáo nên đã giao xe mô tô cho bị cáo. Trị giá 02 xe mô tô là 19.000.000đ. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Trung T còn có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh T tài sản trị giá 3.770.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào tình tiết định khung hình phạt; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù đã tuyên là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/8/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSCVCSA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA Tp. Z;
- Cơ quan THAHS Tp. Z;
- Chi cục THADS Tp. Z;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình